

Số: 760/KH-SLĐTBXH

Đắk Nông, ngày 12 tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chuyển đổi số
và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông về Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Đắk Nông năm 2022;

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022 như sau:

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT

1. Hạ tầng kỹ thuật

- Tổng số máy tính: 86 máy (Trong đó: có 81 máy tính bàn, 01 máy chủ và 05 máy tính xách tay); Tỷ lệ máy tính/tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động: 86/112;
- Tổng số máy chủ (Server): 01;
- Tổng số máy quét (scan): 04;
- Cơ quan đang sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng, tốc độ: 100Mbps;

Đơn vị có kết nối mạng LAN và Internet tốc độ cao. Tuy nhiên chưa triển khai ứng dụng dịch vụ điện toán đám mây;

- Trang thiết bị mạng:

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng hoạt động
1	Switch Cisco SG95-24	02	Tốt
	Switch Cisco SG95D-08	10	
	D-Link Des -24	1	Bình thường
	Micronet - 24	1	Bình thường
	Switch TP-Link TL-SG1024D - 16	1	Bình thường
2	Modem DrayTek Vigor 2912F	1	Tốt
3	Dray Tek - Vigor 2912F	1	Bình thường
4	UPS	2	Tốt
5	Tủ Rack	1	Thường
5	Thiết bị chống sét	01	Thường

- Các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin: tổng số máy tính cài đặt các phần mềm diệt và phòng chống virus: 78/86 máy, chiếm tỷ lệ 90,7%.

- Cán bộ, công chức, viên của đơn vị đã qua đào tạo, bồi dưỡng cơ bản về ứng dụng công nghệ thông tin, biết sử dụng máy vi tính trong công việc, đạt tỷ lệ khoảng 100%.

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng: Đơn vị đã được cấu hình sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước để sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và phần mềm dịch vụ công trực tuyến tích hợp một cửa điện tử.

2. Các ứng dụng, dịch vụ

- *Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iOffice)*: đã được tích hợp chữ ký số, chứng thư số do Ban cơ yếu Chính phủ cấp và triển khai đồng bộ 100% tại đơn vị. Đồng thời, phần mềm iOffice cũng đã được triển khai cài đặt trên thiết bị di động bảo đảm kịp thời cho việc chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Sở.

- *Việc cung cấp và thực hiện ký số*: 100% chứng thư số, chữ ký số được cấp cho các cán bộ, công chức, cán bộ lãnh đạo, kế toán có chữ ký số, chứng thư số phục vụ công tác chuyên môn.

Hiện nay, đơn vị có 4 chữ ký số (Sim PKI) đủ điều kiện để ký số di động được triển khai sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành phiên bản 5.0.

Với việc sử dụng ứng dụng chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng để thực hiện trao đổi văn bản điện tử thông qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh, đạt tỷ lệ khoảng 100% (trừ những văn bản mật, văn bản liên quan đến hồ sơ tổ chức, cán bộ...).

- *Việc triển khai dịch vụ công trực tuyến*: Sở đã kết nối với Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến tích hợp ứng dụng một cửa điện tử liên thông của tỉnh tại Trung tâm Hành chính công.

- Số lượng dịch vụ công (DVC) trực tuyến đã triển khai cung cấp đạt mức 3, mức 4 so với tổng số DVC của đơn vị:

+ Mức độ 3: 04 dịch vụ

+ Mức độ 4: 05 dịch vụ

3. Nguồn nhân lực

Tổng số công chức, viên chức của đơn vị là 112 người; trong đó, cán bộ chuyên trách CNTT Sở và đơn vị trực thuộc:

- Số lượng: 03 cán bộ

- Trình độ: 02 Đại học và 01 cao đẳng.

4. An toàn thông tin

Đơn vị đã cài đặt hệ thống phần mềm phòng chống mã độc tập trung của tỉnh theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại.

PHẦN II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng, phát triển chính quyền số toàn diện, vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số để đưa hoạt động của cơ quan, đơn vị lên môi trường số, bảo đảm an toàn thông tin.

- Phát triển kinh tế số, xã hội số để thay đổi mô hình quản lý và nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT) toàn diện vào các lĩnh vực của ngành, góp phần nâng cao năng lực quản lý của nhà nước; tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 phục vụ công chức, viên chức, cá nhân và doanh nghiệp; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho công chức, viên chức.

- 100% các văn bản của đơn vị được trao đổi dưới dạng văn bản điện tử và được ký số (trừ văn bản mật, văn bản có độ phức tạp cao không thể số hóa được) thông qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành (eOffice) và hộp thư công vụ.

- Triển khai thực hiện ứng dụng hiệu quả các phần mềm như: dịch vụ công (một cửa điện tử); quản lý nhân sự; báo cáo của thanh tra; báo cáo kinh tế - xã hội; chấm điểm cải cách hành chính; kế toán hành chính sự nghiệp (Misa); ISO điện tử.

- Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hoạt động ứng dụng CNTT trong hoạt động của đơn vị.

2. Mục tiêu cụ thể

- 92% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước thực hiện bằng điện tử (trừ văn bản bí mật theo quy định của pháp luật).

- Trên 75% tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc bí mật theo quy định của pháp luật).

- Trên 50% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Tạo nền tảng phát triển chính quyền số, mở dữ liệu và khai báo cho người dân để cung cấp dịch vụ công kịp thời.

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 được phổ biến và tích hợp lên Cổng dịch vụ công của tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công được đánh giá trên Cổng dịch vụ công đạt

trên 90%.

- Trang thông tin điện tử cung cấp thông tin thường xuyên, đầy đủ, kịp thời, tuân thủ theo quy định.

- 95% máy tính đủ điều kiện cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung của tỉnh.

- 100% dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp.

- 100% tỷ lệ giao dịch trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử được xác thực điện tử.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Sở (CBCCVCLĐ) được phổ biến, quán triệt thường xuyên về trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

- 100% cán bộ theo dõi công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

- Thường xuyên rà soát, góp ý sửa đổi những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số.

- Tiếp tục triển khai, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh.

2. Phát triển chính quyền số

a) Phát triển hạ tầng số và các hệ thống nền tảng

- Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin, phát triển hệ thống mạng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

- Đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ thực hiện chuyển đổi toàn bộ địa chỉ giao thức Internet thế hệ cũ (Ipv4) sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (Ipv6).

b) Phát triển dữ liệu và các ứng dụng, dịch vụ

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chức năng, tính năng Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử; Hệ thống quản lý hồ sơ công chức, viên chức (quản lý nhân sự); Hệ thống quản lý lưu trữ lịch sử điện tử; Hệ thống thư điện tử công vụ; Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành; Hệ thống thông tin báo cáo; Hệ thống quản lý công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo; ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước.

- Lựa chọn, tổ chức xây dựng, phát triển, triển khai các ứng dụng, dịch vụ chuyển đổi số quản lý nhà nước chuyên ngành, lĩnh vực theo hướng trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện bố trí nguồn lực thực hiện; kết nối, liên thông, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành,

lĩnh vực của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Bảo đảm an toàn thông tin

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh.

- Triển khai các hoạt động giám sát, đánh giá, bảo vệ, ứng cứu các hệ thống thông tin theo mô hình 4 lớp, bảo đảm khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn thông tin trên không gian mạng, sẵn sàng các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố xảy ra.

- Đầu tư các thiết bị, phần mềm, hệ thống giám sát bảo đảm an toàn thông tin và cơ sở dữ liệu của cơ quan, đơn vị. Triển khai một số dịch vụ cung cấp các thông tin cập nhật về nguy cơ tấn công mạng và các dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ.

d) Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin

- Lồng ghép vào các cuộc hội, họp nhằm truyền thông, nâng cao kiến thức, nhận thức cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh.

- Tích cực tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số gắn với cải cách hành chính, công vụ cho đội ngũ CCVCLĐ.

- Tổ chức, phối hợp tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành cho CCVCLĐ theo nhu cầu của cơ quan, đơn vị.

- Rà soát, kiện toàn đội ngũ công chức, viên chức phụ trách công nghệ thông tin; bố trí, sắp xếp lực lượng công chức, viên chức kỹ thuật phục vụ triển khai, cung cấp các dịch vụ đô thị thông minh, bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh.

3. Phát triển xã hội số

- Phối hợp, tham gia tích cực các khóa học, bồi dưỡng để nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho CCVCLĐ; từng bước phát triển công dân số.

- Tham gia triển khai, phát triển các ứng dụng, dịch vụ đô thị thông minh dùng chung trên địa bàn tỉnh như: giám sát an ninh trật tự, an toàn giao thông, giám sát thông tin trên môi trường mạng, giám sát an toàn thông tin...; chú trọng việc kế thừa phát triển và hoạt động kết nối, liên thông, tích hợp, chia sẻ dữ liệu để bảo đảm đồng bộ và hiệu quả.

III. DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Danh mục các nhiệm vụ trọng tâm chuyển đổi số năm 2022 được ban hành kèm theo Kế hoạch này.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Cơ quan, đơn vị chủ động, ưu tiên bố trí đủ kinh phí để thực hiện chuyển đổi số theo lĩnh vực phụ trách phù hợp với chủ trương, định hướng chung của tỉnh và thực tế tại cơ quan, đơn vị.

2. Tăng cường hợp tác, tranh thủ các nguồn lực hỗ trợ của Trung ương và huy động các nguồn lực xã hội hóa để thực hiện chuyển đổi số.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Trưởng các phòng chuyên môn, lãnh đạo đơn vị trực thuộc phổ biến Kế hoạch này đến toàn thể CCVCLĐ và nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện; xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử của đơn vị; báo cáo kết quả thực hiện về Sở (qua Văn phòng Sở) theo quy định.

- Văn phòng Sở thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện; tổng hợp và tham mưu lãnh đạo Sở báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) kết quả thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các PCM, ĐV trực thuộc Sở;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, VP(P).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Công Tự

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2022

TT	Nhiệm vụ	Nội dung, quy mô	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
1	Nâng cấp, hoàn thiện trang thiết bị công nghệ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số	Nâng cấp, hoàn thiện trang thiết bị hệ thống mạng LAN, máy tính, máy in, máy quét, thiết bị số hóa... đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số	Văn phòng, các đơn vị	Phòng KHTC, cơ quan, đơn vị liên quan	
2	Chuyển đổi hạ tầng Ipv4 sang Ipv6	Đầu tư trang thiết bị; thiết lập địa chỉ IP tĩnh, cấu trúc lại hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu sử dụng các phần mềm dùng chung của tỉnh và các phần mềm chuyên ngành	Văn phòng, các đơn vị	Phòng KHTC, cơ quan, đơn vị liên quan	
3	Ứng dụng các chức năng, tính năng của Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; Hệ thống Thống kê của Bộ LĐTĐ	Tổ chức ứng dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh; Hệ thống Thống kê của Bộ LĐTĐ	Các phòng chuyên môn	Sở TT-TT; Phòng Thông tin Lao động - Xã hội và Thống kê (Bộ LĐTĐ)	
4	Ứng dụng Hệ thống quản lý công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo	Tổ chức ứng dụng có hiệu quả Hệ thống quản lý công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra	Các sở, ngành, đơn vị, UBND huyện, thành phố	
5	Tổ chức ứng dụng các phần mềm dùng chung của tỉnh và các phần mềm chuyên ngành	Tổ chức ứng dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh và các phần mềm chuyên ngành	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Các sở, ngành, đơn vị, UBND huyện, thành phố	
6	Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số	- Phổ biến, quán triệt, nâng cao nhận thức	Văn phòng Sở	Sở TT-TT	

TT	Nhiệm vụ	Nội dung, quy mô	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	14/CT-TTg ngày 25/5/2018 và Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về bảo đảm an toàn, an ninh mạng	<p>về các mối nguy hại của mã độc và trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong công tác phòng, chống mã độc.</p> <p>- Hoàn thành việc phân loại, xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin và xây dựng phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho các hệ thống hạ tầng ứng dụng CNTT, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm nội bộ, chuyên ngành.</p>			
7	Tập huấn, bồi dưỡng ứng dụng CNTT	Tổ chức, phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành cho CBCCVCLĐ	Văn phòng, các đơn vị	Sở TT-TT; các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	
8	Rà soát, kiện toàn đội ngũ cán bộ phụ trách CNTT	Rà soát, kiện toàn đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT của cơ quan, đơn vị	Văn phòng Sở	Các đơn vị	
9	Tiếp tục triển khai các ứng dụng, dịch vụ đô thị thông minh dùng chung của tỉnh	Tiếp tục triển khai các ứng dụng, dịch vụ đô thị thông minh dùng chung như: giám sát an ninh trật tự, an toàn giao thông, giám sát thông tin trên môi trường mạng, giám sát an toàn thông tin...	Văn phòng Sở	Sở TT-TT; các phòng chuyên môn, đơn vị	
10	Số hóa kết quả giải quyết TTHC lĩnh vực LĐTĐBXH	Tham mưu xây dựng, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, đề án, dự án số hóa kết quả giải	Văn phòng Sở	Sở TT-TT; các phòng chuyên môn, đơn vị;	

TT	Nhiệm vụ	Nội dung, quy mô	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
		quyết TTHC		UBND huyện, thành phố	
11	Số hóa hồ sơ người có công với cách mạng và xây dựng phần mềm quản lý, khai thác hồ sơ và chi trả kinh phí ưu đãi người có công với cách mạng	Tham mưu xây dựng, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, đề án, dự án tiếp tục số hóa hồ sơ người có công với cách mạng và xây dựng phần mềm quản lý, khai thác, lưu trữ hồ sơ và chi trả kinh phí ưu đãi người có công với cách mạng	Phòng người có công	Sở TT-TT; Phòng KHTC; UBND huyện, thành phố	